

Số: 38 /2013/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý thuê bao di động trả trước
trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Thông tư 04/2012/TT-BTTTT ngày 13/4/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý thuê bao di động trả trước;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 193/STTTT-VT ngày 19/8/2013, kèm Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp số 684/BC-STP ngày 15/8/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý thuê bao di động trả trước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Giám đốc các doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ di động, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Vụ pháp chế - Bộ TT và TT;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thiện

Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 8 năm 2013

QUY ĐỊNH

Về quản lý thuê bao di động trả trước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 38 /2013/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 8 năm 2013 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý thuê bao di động trả trước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh bao gồm hoạt động đăng ký, lưu giữ và sử dụng các thông tin thuê bao và số thuê bao của cá nhân, người đứng tên đại diện cho cơ quan, tổ chức sử dụng dịch vụ viễn thông di động mặt đất trả trước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, bao gồm: Cơ quan hành chính nhà nước các cấp có liên quan trực tiếp đến hoạt động quản lý và sử dụng dịch vụ di động trả trước; doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông di động; đại lý phân phối SIM thuê bao; chủ điểm đăng ký thông tin thuê bao; chủ thuê bao di động trả trước.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chủ thuê bao di động trả trước là cá nhân, người đứng tên đại diện cho cơ quan, tổ chức sử dụng dịch vụ viễn thông di động trả trước, bao gồm:
 - a) Chủ thuê bao mua SIM mới để sử dụng dịch vụ di động trả trước;
 - b) Chủ thuê bao đang sử dụng dịch vụ di động trả trước nhưng chưa đăng ký thông tin thuê bao;
 - c) Chủ thuê bao thay đổi thông tin thuê bao đã đăng ký.
2. Chủ điểm đăng ký thông tin thuê bao là tổ chức, cá nhân đã ký kết hợp đồng ủy quyền tiếp nhận đăng ký thông tin thuê bao với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ di động trên địa bàn Hà Tĩnh.
3. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông di động trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ di động) là chi nhánh, doanh nghiệp, đại diện tại Hà Tĩnh trực thuộc các doanh nghiệp do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp phép thiết lập mạng, cung cấp dịch vụ viễn thông di động mặt đất.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nguyên tắc đăng ký, lưu giữ và sử dụng thông tin thuê bao

Thực hiện theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 04/2012/TT-BTTTT ngày 13/4/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý thuê bao di động trả trước (sau đây gọi là Thông tư 04).

Điều 5. Thủ tục đăng ký thông tin thuê bao

Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư 04.

Riêng tại khoản 4, ngoài sử dụng sao (photocopy), hoặc quét (scan) lại chứng minh nhân dân, hộ chiếu (đối với các điểm đăng ký thông tin thuê bao tại các phường thuộc thị xã, thành phố), chủ điểm giao dịch có thể sử dụng các thiết bị tương đương để thay thế như máy ảnh, điện thoại, máy tính có chức năng chụp ảnh... để chụp tài liệu, đối chiếu và lưu giữ thông tin trên hệ thống.

Điều 6. Điểm đăng ký thông tin thuê bao

Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư 04.

Ngoài các nội dung tại Điều 8 Thông tư 04, điều kiện tối thiểu về địa điểm và trang thiết bị của điểm đăng ký thông tin thuê bao tại Hà Tĩnh quy định như sau:

a) Đối với Điểm đăng ký thông tin thuê bao tại các phường, xã thuộc thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh: Có diện tích mặt bằng dành riêng tối thiểu là 20m²; có trang bị máy Photocopy hoặc máy Scan hoặc thiết bị khác có chức năng sao, chụp tương đương;

b) Đối với Điểm đăng ký thông tin thuê bao các xã, thị trấn thuộc các huyện còn lại: Có diện tích mặt bằng dành riêng tối thiểu là 10m².

Điều 7. Quy định về sử dụng kho số di động

Mỗi một cá nhân chỉ được sử dụng số chứng minh nhân dân, hộ chiếu của mình để đăng ký tối đa ba (03) số thuê bao di động trả trước của mỗi mạng thông tin di động. Trường hợp cá nhân là người đứng tên đại diện cho cơ quan tổ chức chỉ được sử dụng số chứng minh nhân dân, hộ chiếu của mình để đăng ký tối đa một trăm (100) số thuê bao di động trả trước của mỗi mạng thông tin di động.

Chủ thuê bao bắt đầu sử dụng dịch vụ di động trả trước chậm nhất 72 giờ kể từ khi hoàn thành đăng ký thông tin thuê bao nếu không kích hoạt sử dụng dịch vụ thì thông tin thuê bao đã đăng ký sẽ bị hủy. Để sử dụng dịch vụ phải đăng ký thông tin như thuê bao mới.

Điều 8. Lưu giữ, sử dụng thông tin thuê bao

Thực hiện theo Điều 10 và Điều 11 Thông tư 04, trong đó, thông tin thuê bao chỉ được cung cấp, sử dụng cho các mục đích sau:

1. Phục vụ cho công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.
2. Phục vụ cho công tác quản lý nhà nước.

3. Phục vụ cho hoạt động quản lý, khai thác mạng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ di động.

Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động đăng ký, lưu giữ và sử dụng thông tin thuê bao di động trả trước

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư 04.

Điều 10. Chế độ báo cáo

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ di động chịu trách nhiệm báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu về các nội dung quản lý thuê bao di động trả trước theo Quy định này. Định kỳ hàng quý và hết năm, doanh nghiệp cập nhật thống kê và báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông về số liệu thuê bao, danh sách điểm đăng ký thông tin thuê bao trên địa bàn. Danh sách các điểm đăng ký thông tin thuê bao báo cáo theo quy định tại Khoản 5, Điều 14 Thông tư 04.

Số liệu về tình hình thực hiện đăng ký thông tin thuê bao đề nghị doanh nghiệp báo cáo định kỳ theo quý, năm về Sở Thông tin và Truyền thông. Báo cáo quý, năm gửi trước ngày 10 tháng đầu của quý tiếp theo.

Điều 11. Chấm dứt hợp đồng ủy quyền

Đối với chủ điểm đăng ký thông tin thuê bao vi phạm các hành vi bị cấm quy định tại Điều 9 và khoản 2 Điều 6 của Quy định này, ngoài việc chấm dứt hợp đồng ủy quyền thì doanh nghiệp cung cấp dịch vụ di động phải báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông để có văn bản yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ di động khác phối hợp chấm dứt hợp đồng ủy quyền đăng ký thông tin thuê bao di động trả trước với các chủ điểm đăng ký thông tin thuê bao vi phạm và chỉ được ký lại hợp đồng ủy quyền với chủ điểm đăng ký thông tin thuê bao bị vi phạm sau 2 năm kể từ ngày chấm dứt.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước

1. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng Quy định này để các doanh nghiệp, chủ điểm điểm đăng ký, người sử dụng, tổ chức, cá nhân liên quan nắm bắt thực hiện;

b) Tổ chức tập huấn, đào tạo cho UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiệp vụ quản lý thuê bao di động trả trước theo Quy định này và các quy định khác có liên quan;

c) Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong các hoạt động đăng ký, lưu giữ và sử dụng thông tin thuê bao di động trả trước theo thẩm quyền và các quy định hiện hành của pháp luật;

d) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai việc quản lý thuê bao di động trả trước theo quy định;

e) Trong quá trình thanh tra, kiểm tra, khi phát hiện chủ điểm đăng ký thông tin thuê bao vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm (Điều 9) và điều kiện của điểm đăng ký (Khoản 2, Điều 6 Quy định này), ngoài xử lý vi phạm hành chính, có văn bản yêu cầu doanh nghiệp cung cấp dịch vụ di động chấm dứt hợp đồng uỷ quyền với chủ điểm đăng ký thông tin thuê bao vi phạm, đồng thời thông báo cho các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ di động khác chấm dứt hoặc không được ký hợp đồng uỷ quyền đối với chủ điểm này.

2. Công an tỉnh:

a) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thị xã, thành phố để tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp, đại lý thông tin di động trên địa bàn trong đăng ký, lưu giữ và sử dụng thông tin thuê bao theo các nội dung tại Quy định này;

b) Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ có liên quan, Công an các huyện, thành phố, thị xã tăng cường công tác nắm tình hình cơ sở, chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh ngăn chặn kịp thời các loại tội phạm trong lĩnh vực viễn thông, thông tin di động;

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong hoạt động quản lý thuê bao di động trả trước theo quy định hiện hành của pháp luật;

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn mạng lưới, an ninh thông tin trong hoạt động quản lý thông tin di động.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ di động tổ chức tuyên truyền, quán triệt trong học sinh, sinh viên Quy định này và các quy định khác về đăng ký, sử dụng thuê bao di động trả trước.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp, đại lý thông tin di động trên địa bàn trong đăng ký, lưu giữ và sử dụng thông tin thuê bao theo các nội dung tại Quy định này;

b) Định kỳ và đột xuất tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động đăng ký, lưu giữ và sử dụng thông tin thuê bao di động trả trước trên địa bàn theo thẩm quyền, theo quy định hiện hành của pháp luật;

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông yêu cầu doanh nghiệp cung cấp dịch vụ di động chấm dứt hợp đồng uỷ quyền với chủ điểm đăng ký thông tin thuê bao trên địa bàn vi phạm Quy định;

d) Phối hợp, cử cán bộ tham gia Đoàn thanh tra cấp tỉnh khi thanh tra, kiểm tra hoạt động quản lý thuê bao di động trả trước trên địa bàn thuộc quản lý.

Điều 13. Trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ di động

1. Tổ chức vận hành, khai thác an toàn hệ thống trang thiết bị kỹ thuật phục vụ việc đăng ký, lưu giữ và sử dụng thông tin thuê bao kết nối thông suốt từ Tập đoàn, Tổng Công ty đến doanh nghiệp tại địa phương. Phối hợp triển khai việc cung cấp, kết nối cơ sở dữ liệu thông tin thuê bao với cơ sở dữ liệu của Sở Thông tin và Truyền thông khi có yêu cầu.

2. Triển khai điểm đăng ký thông tin thuê bao ủy quyền của doanh nghiệp (thời gian thực hiện theo Điều 21 Thông tư 04):

a) Tại mỗi xã, phường, thị trấn các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ di động chiếm thị phần không chế phải triển khai ít nhất một xã một điểm đăng ký thông tin thuê bao bằng một trong các hình thức sau đây:

- Tự triển khai điểm đăng ký thông tin thuê bao của doanh nghiệp;
- Hợp tác với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ di động khác để cùng triển khai điểm đăng ký thông tin thuê bao;
- Ký hợp đồng ủy quyền cho Bưu điện tỉnh, Bưu chính Viettel triển khai điểm đăng ký thông tin thuê bao tại các Bưu cục, điểm Bưu điện Văn hóa xã.

b) Tại mỗi huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn Hà Tĩnh, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ di động khác phải triển khai ít nhất một điểm đăng ký thông tin thuê bao tại bằng một trong các hình thức sau đây:

- Tự triển khai điểm đăng ký thông tin thuê bao của doanh nghiệp;
- Hợp tác với doanh nghiệp bưu chính, viễn thông khác để cùng triển khai điểm đăng ký thông tin thuê bao.

3. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy trình, thủ tục đăng ký thông tin thuê bao quy định tại Điều 5. Thực hiện việc ký hợp đồng ủy quyền đăng ký thông tin thuê bao di động trả trước với doanh nghiệp, cá nhân có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 6, hợp đồng ủy quyền phải có điều khoản quy định doanh nghiệp cung cấp dịch vụ di động được đơn phương đình chỉ, chấm dứt hợp đồng khi chủ điểm đăng ký thông tin thuê bao vi phạm các quy định tại Khoản 2 Điều 6 và Điều 9 của Quy định này và vi phạm về các cam kết trong hợp đồng ủy quyền đã ký kết.

4. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn Quy định này và quy trình đăng ký thông tin thuê bao di động trả trước của doanh nghiệp cho các chủ điểm đăng ký thông tin thuê bao ủy quyền. Tổ chức, kiểm tra, giám sát chủ điểm thuê bao di động trả trước trong quá thực hiện Quy định này và các quy định, văn bản có liên quan khác. Chấm dứt hợp đồng ủy quyền đăng ký thông tin thuê bao di động trả trước với các chủ điểm vi phạm Quy định theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thị xã, thành phố (Phòng Văn hóa Thông tin) trong quá trình kiểm tra, thanh tra.

5. Công bố và đăng tải trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ di động danh sách các chủ điểm đăng ký thông tin thuê bao được ủy quyền đăng ký thông tin thuê bao di động trả trước. Hướng dẫn chủ thuê bao di động trả trước đăng ký mới hoặc đăng ký lại thông tin bằng tin nhắn tại các điểm ủy quyền.

6. Cung cấp số điện thoại, bộ phận thường trực quản lý thuê bao di động trả trước của doanh nghiệp cho Sở Thông tin và Truyền thông tại đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố (Phòng Văn hóa thông tin) tại đơn vị cấp huyện để phục vụ việc quản lý thuê bao di động trả trước trên địa bàn.

7. Hỗ trợ các cơ quan quản lý nhà nước trong tra cứu, kiểm soát thông tin thuê bao di động trả trước; phối hợp xử lý chấm dứt hợp đồng chủ điểm đăng ký ủy quyền khi có yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 14. Trách nhiệm của chủ điểm đăng ký thông tin thuê bao

1. Đảm bảo đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 6.

2. Tổ chức quán triệt, yêu cầu các tổ chức, cá nhân của chủ điểm có liên quan đến hoạt động đăng ký, nhập, lưu giữ, quản lý thông tin thuê bao di động trả trước thực hiện nghiêm túc Quy định này và các quy định khác có liên quan.

3. Kiểm tra, đối chiếu, đăng ký, quản lý thông tin thuê bao di động trả trước theo đúng quy trình đăng ký thông tin thuê bao di động trả trước của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ di động và các tuân thủ nghiêm các quy định tại Quyết định này.

4. Kiểm tra, cập nhật và chuyển kịp thời, chính xác số liệu thông tin thuê bao di động trả trước đã đăng ký tại điểm đăng ký thông tin thuê bao của mình cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ di động.

5. Giải quyết các khiếu nại của chủ thuê bao về việc đăng ký, quản lý thông tin thuê bao đã đăng ký với mình.

6. Chịu sự thanh tra, kiểm tra và chấp hành các quyết định thanh kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

7. Thông báo với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ di động, Sở Thông tin và Truyền thông hoặc các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện các vi phạm của chủ thuê bao trong quá trình đăng ký, lưu giữ và sử dụng thông tin thuê bao di động trả trước.

Điều 15. Trách nhiệm của chủ thuê bao di động trả trước

1. Thực hiện việc đăng ký thông tin thuê bao theo quy định.

2. Tạo điều kiện cần thiết để các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ di động, chủ điểm đăng ký thông tin thuê bao được ủy quyền thực hiện việc kiểm tra, xác nhận các thông tin thuê bao đã cung cấp nhằm bảo vệ quyền và lợi ích của mình trong quá trình sử dụng.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin thuê bao mà mình đăng ký hoặc thông tin đăng ký lại khi có thay đổi về chủ thuê bao.

4. Thông báo với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ di động hoặc chủ điểm đăng ký thông tin thuê bao được ủy quyền hoặc các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện các vi phạm trong quá trình đăng ký, lưu giữ và sử dụng thông tin thuê bao di động trả trước.

Điều 16. Trách nhiệm của Đại lý phân phối SIM thuê bao

1. Đảm bảo tuân thủ giao kết hợp đồng về phân phối SIM thuê bao và các quy định tại Quyết định này.

2. Chịu sự thanh tra, kiểm tra và chấp hành các quyết định thanh kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Thông báo với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ di động, Sở Thông tin và Truyền thông hoặc các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại địa phương khi phát hiện các vi phạm trong quá trình phân phối SIM thuê bao, đăng ký, lưu giữ và sử dụng thông tin thuê bao di động trả trước.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Thanh tra, kiểm tra

Việc thanh tra, kiểm tra các hoạt động đăng ký, lưu giữ và sử dụng thông tin thuê bao di động trả trước theo Quyết định này do Thanh tra chuyên ngành Thông tin và Truyền thông thực hiện theo quy định tại Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

Điều 18. Xử lý vi phạm

1. Việc xử phạt hành vi vi phạm hành chính về quản lý thuê bao di động trả trước được thực hiện theo Nghị định số 83/2011/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực viễn thông.

2. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ di động, chủ điểm đăng ký thông tin thuê bao, Đại lý phân phối SIM thuê bao và người sử dụng dịch vụ di động trả trước vi phạm các quy định tại Quyết định này tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội, Giám đốc, thủ trưởng các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thông tin di động và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có nội dung nào chưa hợp lý đề nghị các đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp đề nghị UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thiện